TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **34**/2018/QĐST-DS	*Kbang, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/8/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/ TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị H,** sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đông, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu đòi nợ tiền của nguyên đơn bà Trần Thị H thì bị đơn ông Nguyễn Văn C thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho bà H số tiền nợ gốc là 5.319.000 đồng *(năm triệu ba trăm mười chín nghìn đồng*).

Phương thức và thời gian trả nợ bằng tiền mặt làm 05 lần, cụ thể:

Lần một: Bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 22/9/2018.

Lần hai: Bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 22/10/2018.

Lần ba: Bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 22/11/2018.

Lần bốn: Bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 22/12/2018.

Lần năm: Bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 1.319.000 đồng (một triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) vào ngày 22/01/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H cho đến khi ông C thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí Dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nguyên đơn bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ.

Các đương sự thỏa thuận bà H chịu toàn bộ án phí DS-ST là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo 02 Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006519 ngày 21/ 6/ 2018 và Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006525 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KBang, tỉnh Gia Lai; bà H được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí DS-ST đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai**;**
-VKSND huyện Kbang;
-THADS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương